



BẢN TIN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Nhà đầu tư

I N V E S T O R S B U L L E T I N

DPM
QUÝ 3/2021

Thông tin cơ bản:

- Mã chứng khoán: DPM (HoSE)
- Ngày niêm yết: 05/11/2007
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Giới hạn sở hữu NN: 49%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2021: 1.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông chủ chốt (04.2021):

- PetroVietnam: 59,59%
- Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An và Đak Lak: 6.96%
- KWE BETEILIGUNGEN AG: 2.58%
- Edgbaston: 2.35%
- ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND: 1.66%
- Prudential Vietnam: 1.28%

I. THÔNG điệp gửi NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo – Mã CK DPM) công bố báo cáo tài chính bán niên soát xét với kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng ở mức cao. Các chỉ tiêu về sản lượng và tài chính đều vượt kế hoạch đề ra, phản ánh diễn biến thị trường thuận lợi, giá bán tiếp tục xu hướng hồi phục mạnh và sản lượng sản xuất tối ưu đã bù đắp giá nguyên liệu đầu vào tăng cao theo giá dầu.

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp hơn với các ổ dịch mới liên tiếp bùng phát trên phạm vi toàn quốc, PVFCCo tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch ở cấp độ cao nhất, triển khai an toàn, vượt tiến độ và đảm bảo chất lượng đợt bảo dưỡng tổng thể định kỳ tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định trong toàn hệ thống.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ sau giai đoạn bảo dưỡng tổng thể kéo dài 32 ngày (từ 18/04 – 19/05/2021) đã hoạt động ổn định trở lại với công suất khoảng gần 2.500 tấn/ngày. Trong khi đó, Nhà máy NPK Phú Mỹ tiếp tục được cải thiện công suất và chất lượng sản phẩm, với hiệu suất hoạt động tăng mạnh so với cùng kỳ.

Sản lượng sản xuất phân bón của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy NPK trong 6 tháng đầu năm đạt 419 ngàn tấn, giảm 13% so với cùng kỳ do Nhà máy Đạm Phú Mỹ bảo dưỡng tổng thể trong 32 ngày. Theo đó, sản lượng Đạm Phú Mỹ sản xuất đạt 341 ngàn tấn, hoàn thành 45% kế hoạch năm, giảm 17% so với cùng kỳ. Sản lượng sản xuất của Nhà máy NPK đạt 78

ngàn tấn, hoàn thành 52% kế hoạch năm, tăng 39% so với cùng kỳ. Sản lượng sản xuất NH₃ thương mại đạt 31 ngàn tấn, hoàn thành 48% kế hoạch năm, giảm 14% so với cùng kỳ.

Về sản lượng tiêu thụ, trong bối cảnh thị trường diễn biến có nhiều thuận lợi xen lẫn bất lợi do tình hình dịch bệnh và giá nguyên liệu đầu vào tăng, PVFCCo đã tận dụng cơ hội giá bán hồi phục mạnh để gia tăng sản lượng sản xuất và bán hàng. PVFCCo áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt đảm bảo cạnh tranh, tiếp tục nỗ lực tiết giảm chi phí và kiểm soát chất lượng sản phẩm, đặc biệt là mặt hàng NPK Phú Mỹ nhằm tiếp tục mở rộng thị phần trong nước, củng cố vị trí dẫn đầu thị trường.

Tổng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón trong 6 tháng đầu năm đạt 563 ngàn tấn, tăng 2% so với cùng kỳ. Riêng sản lượng Đạm Phú Mỹ tiêu thụ đạt 372 ngàn tấn, hoàn thành 48% kế hoạch năm và giảm 11% so với cùng kỳ (do Nhà máy bảo dưỡng trong 32 ngày). Sản lượng kinh doanh mặt hàng NPK Phú Mỹ đạt 89 ngàn tấn, hoàn thành 63% kế hoạch năm, tăng 105% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh phân bón nhập khẩu tăng 15% so với cùng kỳ, đạt 102 ngàn tấn.

Tổng sản lượng kinh doanh mảng hóa chất trong 6 tháng đầu năm đạt 63 ngàn tấn, hoàn thành 52% kế hoạch năm và giảm 2% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng kinh doanh NH₃ tăng mạnh, đạt 38 ngàn tấn, đạt 60% kế hoạch năm, tăng 15% so với cùng kỳ. Sản lượng kinh doanh các mặt hàng hóa chất dầu khí tăng mạnh 34% so với cùng kỳ, đạt 347 tấn.

Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm tăng trưởng mạnh, đạt 5.033 tỷ đồng, hoàn thành 60% kế hoạch năm và tăng 25% so với cùng kỳ. *(Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 có điều chỉnh tăng tổng doanh thu 98 tỷ đồng theo thông báo số 171/TB-KTNN ngày 23/06/2021 của Kiểm toán nhà nước về các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2020 của PVFCCo).* Doanh thu tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ và kế hoạch chủ yếu do giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất đều phục hồi ở mức cao trong nhiều năm gần đây. Cụ thể, giá bán trung bình Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm tăng 26% so với cùng kỳ, trong khi giá bán trung bình NH₃ tăng 80% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.028 tỷ đồng, hoàn thành 235% kế hoạch năm, tăng 108% so với cùng kỳ năm trước. *(BCTC 6 tháng đầu năm 2021 có điều chỉnh tăng 269 tỷ đồng LNTT của năm tài chính 2020 theo thông báo của Kiểm toán nhà nước).*

Trong 6 tháng cuối năm 2020, Ban lãnh đạo PVFCCo đặt mục tiêu vận hành các nhà máy an toàn và ổn định, tiếp tục nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm, đảm bảo công tác kinh doanh tiêu thụ phân bón hợp lý và hiệu quả. Đồng thời, PVFCCo tiếp tục áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bộ định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, tiết kiệm tối đa trong sản xuất nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

Với kết quả tích cực trong 6 tháng đầu năm, PVFCCo đặt mục tiêu 6 tháng cuối năm với các chỉ tiêu chính như sau:

Sản xuất:

- Đạm Phú Mỹ: 429 ngàn tấn.
- NPK Phú Mỹ: 76 ngàn tấn.
- Hóa chất: 40 ngàn tấn.

Kinh doanh:

- Đạm Phú Mỹ: 392 ngàn tấn.

- NPK Phú Mỹ: 67 ngàn tấn.
- Phân bón khác: 97 ngàn tấn.
- Hóa chất: 69 ngàn tấn.

Chi tiết kết quả hoạt động và các chỉ số tài chính theo báo cáo tài chính bán niên soát xét, ước kết quả hoạt động Quý 3/2021 tham khảo tại các nội dung tiếp theo.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NỔI BẬT TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM & ƯỚC QUÝ 3/2021:

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: đạt 341 ngàn tấn, hoàn thành 101% kế hoạch 6 tháng đầu năm, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2020 (svck).

Ước sản lượng Quý 3: 219 ngàn tấn.

NPK Phú Mỹ: đạt 78 ngàn, hoàn thành 108% kế hoạch 6 tháng đầu năm, tăng 39% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 60 ngàn tấn.

UFC85: đạt 5,6 ngàn tấn, hoàn thành 101% kế hoạch 6 tháng đầu năm, giảm 17% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 3.700 tấn.

NH3 sản xuất thương mại: đạt 31 ngàn tấn, hoàn thành 110% kế hoạch 6 tháng đầu năm, giảm 14% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 17,4 ngàn tấn.

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Giá Urea trên thị trường quốc tế đảo chiều tăng mạnh từ đầu Quý 1.2021 đã hỗ trợ giá bán Urea trong nước mặc dù diễn biến giá tại thị trường nội địa có độ trễ do ảnh hưởng yếu tố mùa vụ và áp lực hàng tồn kho tăng cao từ cuối năm 2020. Tuy nhiên, thị trường tiếp tục diễn biến tích cực trong Quý 2 khi hầu hết các thị trường trọng điểm vào vụ Hè Thu trong khi thời tiết thuận lợi (mùa mưa), nhu cầu tăng cao đã hỗ trợ mạnh giá bán và sản lượng tiêu thụ của hầu hết các mặt hàng phân bón.

Với biến biến tích cực từ thị trường, PVFCCo đã chủ động cân đối nguồn hàng, đặc biệt là trong giai đoạn Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng bảo dưỡng tổng thể trong 32 ngày, nắm bắt nhu cầu thị trường tiêu thụ để giá tăng sản xuất, tiêu thụ (đặc biệt là mặt hàng NPK) nhằm tiếp tục mở rộng thị phần, giữ vững vị thế là nhà sản xuất và phân phối đứng đầu ngành phân bón trong nước.

Trong Quý 3, dự kiến nguồn cung tiếp tục ổn định trong khu nhu cầu thị trường giảm nhẹ do yếu tố mùa vụ. Giá bán sau giai đoạn hồi phục mạnh đến cuối tháng 8 đã hạ nhiệt và giảm nhẹ so với đầu Quý 3.

Kết quả kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất trong 6 tháng đầu năm và ước Quý 3 cụ thể như sau:

Urea Phú Mỹ: đạt 372 ngàn tấn, hoàn thành 97% kế hoạch 6 tháng đầu năm, giảm 11% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 157 ngàn tấn.

NPK Phú Mỹ: đạt 89 ngàn tấn, hoàn thành 132% kế hoạch 6 tháng đầu năm, tăng 105% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 34 ngàn tấn.

Kinh doanh phân bón khác: đạt 102 ngàn tấn, hoàn thành 103% kế hoạch 6 tháng đầu năm, tăng 15% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 51 ngàn tấn.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất 6 tháng đầu năm 2020 đạt hơn 63 ngàn tấn, hoàn thành 117% kế hoạch 6 tháng, giảm 2% svck.

Doanh thu hóa chất đạt 501 tỷ đồng, đạt 201% kế hoạch 6 tháng, hoàn thành 91% kế hoạch năm, tăng 78% so với cùng kỳ. Lợi nhuận đạt 172 tỷ đồng, tăng 204% svck.

Cụ thể như sau:

NH3: đạt 38 ngàn tấn, hoàn thành 136% kế hoạch 6 tháng đầu năm, tăng 15% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 14 ngàn tấn.

UFC 85: đạt 4.800 tấn, hoàn thành 119% kế hoạch 6 tháng đầu năm, giảm 2% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 2.400 tấn.

CO2: đạt 20,4 ngàn tấn, hoàn thành đạt 93% kế hoạch 6 tháng đầu năm, giảm 23% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 16 ngàn tấn.

Hóa chất dầu khí: đạt 347 tấn, hoàn thành 107% kế hoạch 6 tháng đầu năm, tăng 34% svck.

Ước sản lượng Quý 3: 200 tấn.

3. Chỉ số tài chính cơ bản 6 tháng đầu năm 2021 (đã loại trừ các bút toán điều chỉnh theo khuyến nghị của KTNV):

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng 2020	6 tháng 2021	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	3,56%	5,44%	53%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	5,04%	7,44%	48%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	12,48%	15,58%	25%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	29,90%	26,60%	-11%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	2,16	2,71	25%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	2,75	3,40	24%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	0,43	0,36	-15%

Các chỉ tiêu ROE, ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế tăng 53% so với cùng kỳ (633/415 tỷ đồng) đã kéo theo các chỉ tiêu tăng mạnh so với cùng kỳ.

Tổng tài sản: thời điểm 30/6/2021 là 11.960 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn: thời điểm 30/6/2021 là 2.153 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm.

Nợ dài hạn: thời điểm 30/6/2021 là 1.028 tỷ đồng trong đó 802 tỷ đồng là khoản vay vốn dài hạn để thực hiện Dự án tổ hợp Nâng công suất Xưởng NH₃ và NM sản xuất phân bón NPK.

Vốn chủ sở hữu: tại thời điểm 30/06/2021 là 8.780 tỷ đồng, tăng 6,4% so với đầu năm, do tăng khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của 6 tháng đầu năm và khoản điều chỉnh tăng 269 tỷ đồng LNTT của năm tài chính 2020 theo thông báo của Kiểm toán nhà nước vào BCTC 6 tháng đầu năm 2021.

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2021:

1. Thị trường phân bón trong nước

Sản xuất phân bón trong nước:

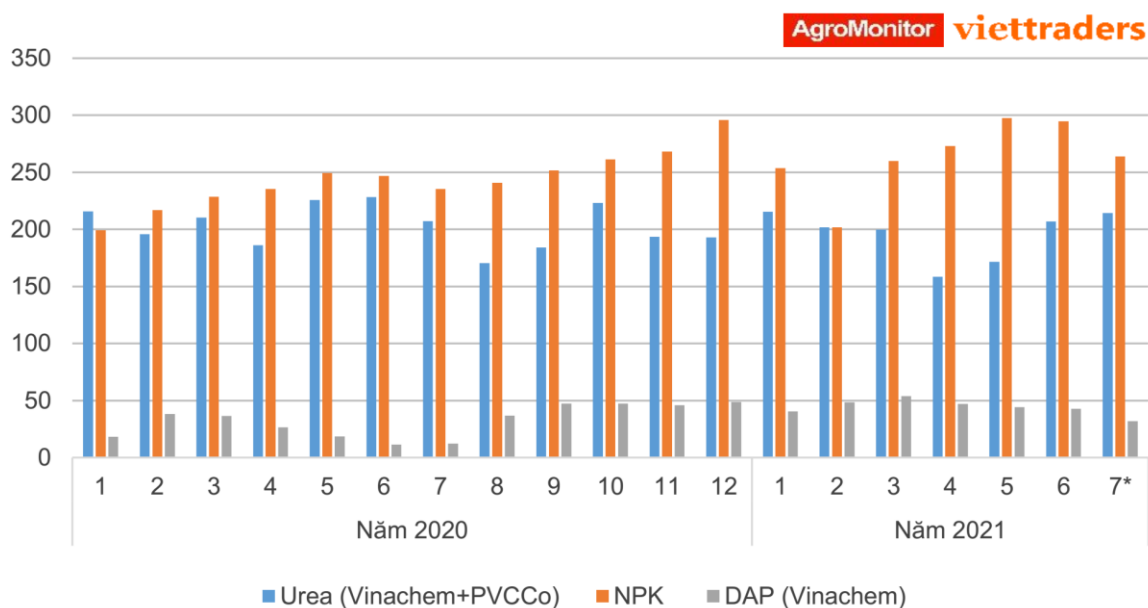
Trong 6 tháng đầu năm sản lượng sản xuất Urea của Việt Nam ước đạt khoảng 1.13 triệu tấn, giảm 9,25% so với cùng kỳ năm ngoái (1,245 triệu tấn), chủ yếu do một số nhà máy có kế hoạch bảo dưỡng.

Trong Q1/2021, cả 4 nhà máy sản xuất Urea vận hành khá ổn định nên sản lượng tương đương cùng kỳ. Tuy nhiên, trong tháng 4 và tháng 5 sản lượng sản xuất giảm khoảng so với cùng kỳ năm ngoái do nhà máy Đạm Phú Mỹ, Đạm Hà Bắc bảo dưỡng định kỳ và nhà máy Đạm Ninh Bình gặp sự cố đầu tháng 4. Sản lượng sản xuất Urea của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm ước đạt 757 nghìn tấn, giảm 5% (-39 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm 2020.

Sản lượng sản xuất trong tháng 5 vẫn ở mức thấp, đạt 155 nghìn tấn do nhà máy Đạm Phú Mỹ, Đạm Hà Bắc vẫn trong thời gian dừng máy để bảo dưỡng. Tuy nhiên, trong tháng 6 sản lượng tăng mạnh lên 225 nghìn tấn khi các nhà máy hoàn thành bảo dưỡng và tăng công suất để đáp ứng nhu cầu nội địa.

Trong tháng 7 các nhà máy sản xuất Urea trong nước hoạt động khá ổn định với sản lượng ước đạt 210 nghìn tấn, tăng nhẹ 5 nghìn tấn so với tháng 6 (tháng 6 nhà máy Ninh Bình gặp sự cố dài ngày). Sản lượng sản xuất Urea trong tháng 8 dự kiến đạt 205 nghìn tấn, giảm 5 nghìn tấn so với tháng 7. Trong khi đó, sản xuất nội địa trong tháng 8 dự kiến tương đương tháng 7 do các nhà máy chưa có lịch bảo dưỡng nên sẽ duy trì công suất ổn định hoặc giảm nhẹ trong trường hợp tồn kho cao và nhu cầu nội địa yếu.

Biểu đồ 1: Sản lượng sản xuất Ure, DAP và NPK của VN theo tháng 2020-2021, nghìn tấn



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp của GSO, MOIT; (*): số lượng ước tính

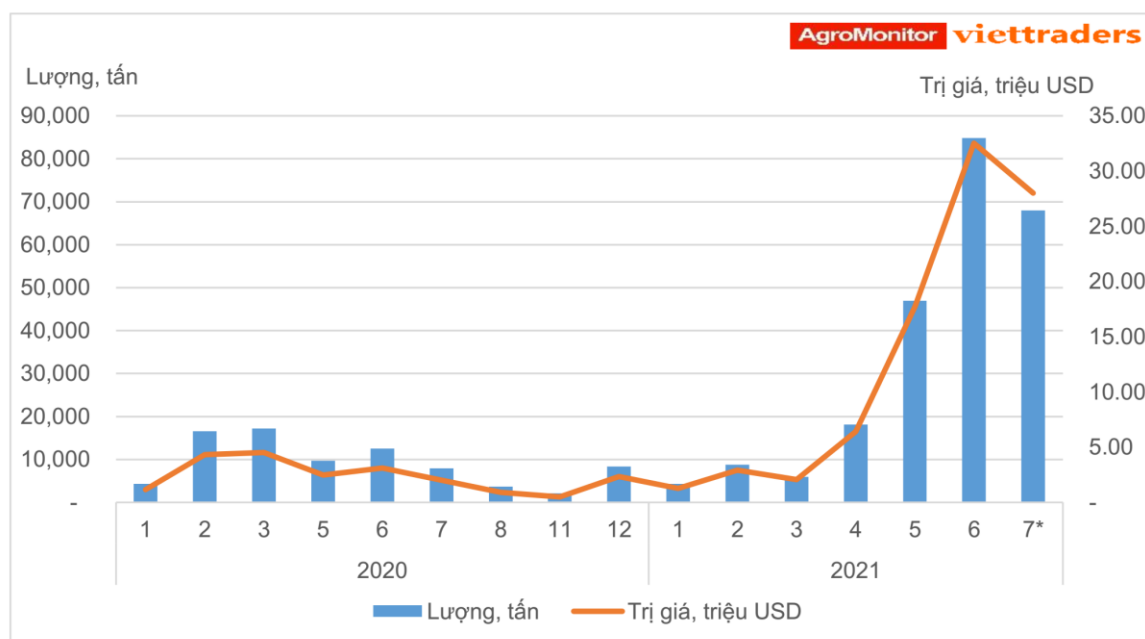
Nhập khẩu Urea

Trong 6 tháng đầu năm sản lượng nhập khẩu Urea của Việt Nam ước đạt 105 nghìn tấn, tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt sản lượng nhập khẩu tăng cao trong Quý 2 khi một số nhà máy lớn nội địa dừng máy để bảo dưỡng.

Sản lượng nhập khẩu Urea trong Quý 1 duy trì ở mức thấp, khoảng gần 20 nghìn tấn, tuy nhiên sang tháng 4 do thị trường nội địa khan hiếm nguồn cung khi các nhà máy lớn dừng bảo dưỡng nên nhập khẩu tăng mạnh lên hơn 18 nghìn tấn. Giá nhập khẩu Urea hạt đục trung bình trong 4 tháng đầu năm 2021 đã tăng 70 USD/tấn CFR so với cùng kỳ năm 2021. Giá Urea thể giới tăng mạnh và giữ ở mức cao trong 4 tháng đầu năm 2021 nên các nhà nhập khẩu không nhập nhiều mặc dù tồn kho trong nước ở mức thấp. Đáng chú ý, trong 4 tháng đầu năm 2021 nhập khẩu từ Malaysia đạt 24,6 nghìn tấn tăng mạnh 13,6 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2020 đã bù đắp sự sụt giảm nhập khẩu từ Indonesia (-14,5 nghìn tấn). Nhập khẩu Urea trong tháng 5 tăng lên mức 27 nghìn tấn (tăng 9 nghìn tấn so với tháng trước) và tiếp tục tăng cao lên 40 ngàn tấn trong tháng 6.

Nhập khẩu Urea trong tháng 8 dự kiến sẽ sụt giảm so với tháng 7 xuống mức khoảng 25 nghìn tấn (-44 nghìn tấn so với tháng 7). Cước vận chuyển đường biển tăng cũng thúc đẩy tăng sản lượng nhập khẩu Urea của Trung Quốc qua đường biên giới Lào Cai, tuy nhiên chỉ là lượng nhỏ cung cấp cho các nhà máy sản xuất NPK gần cửa khẩu do phải chịu mức thuế 5% trong khi các thị trường Đông Nam Á được miễn thuế.

Biểu đồ 2: Sản lượng và kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam 2020 - 2021



Nguồn: AgroMonitor (tháng 7*: sơ bộ)

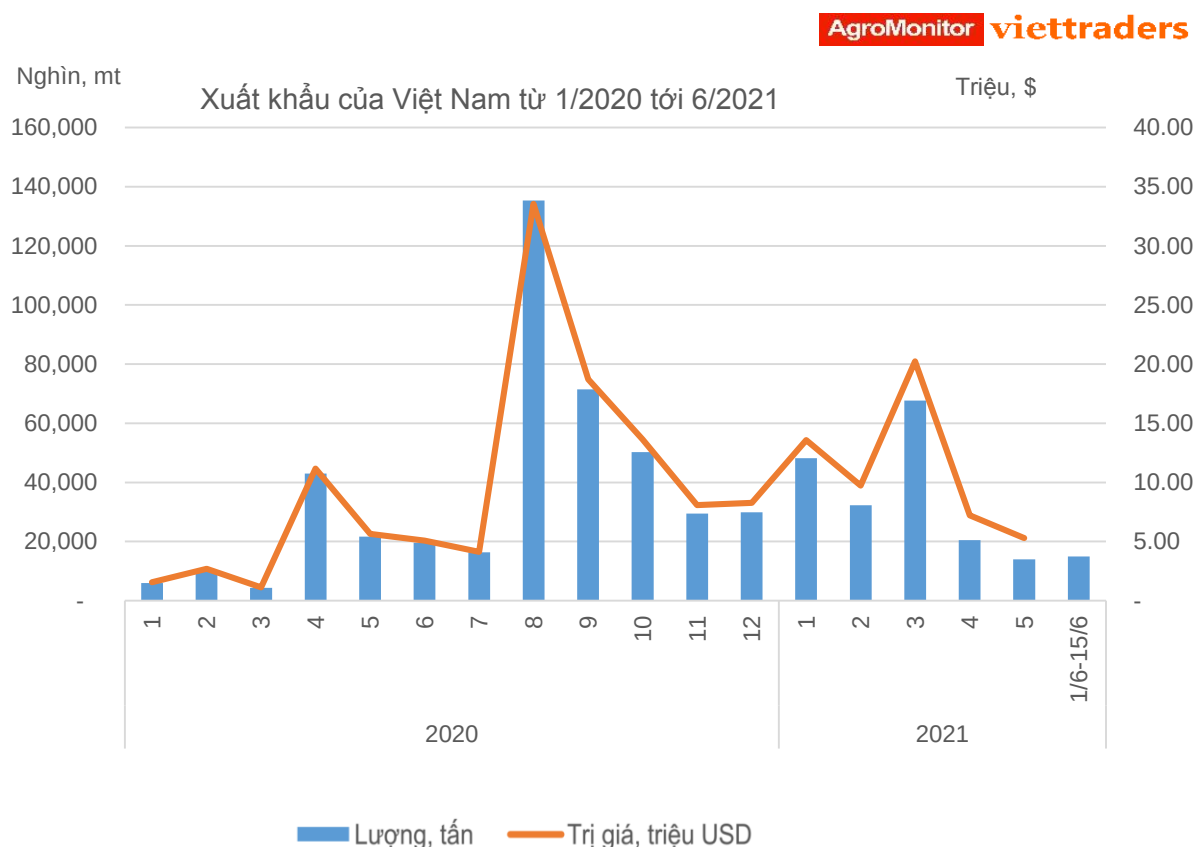
Xuất khẩu phân bón

Sản lượng xuất khẩu Urea của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm ước đạt 215 ngàn tấn, tăng 90% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhà xuất khẩu chính là CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau, Công ty TNHH 1TV Đạm Ninh Bình, TCT Phân bón và Hóa chất Dầu Khí CTCP. Thị trường xuất khẩu chính là Campuchia, Bangladesh, Sri Lanka, Thailand, Malaysia ...

Trong đó, xuất khẩu Urea của Việt Nam trong tháng 5/2021 ước đạt 14 nghìn tấn, giảm 6 nghìn tấn so với tháng 4. Xuất khẩu đã chậm lại trong 2 tháng cuối Quý 2 (tháng 4 và 5) do các nhà máy trong nước tập trung cung ứng hàng ra thị trường nội địa khi nhu cầu tăng cao và nguồn cung hạn chế. Thị trường xuất khẩu trong tháng 5 vẫn chủ yếu là Campuchia với khoảng 13,6 nghìn tấn. Giá xuất khẩu trung bình trong tháng 5/2021 sang Campuchia ở mức 365USD/tấn FOB tăng 115USD/tấn so với tháng 5/2020.

Dự kiến trong tháng 8, xuất khẩu Urea của Việt Nam vẫn chủ yếu sang thị trường Campuchia, chủ yếu là từ nguồn cung Đạm Cà Mau. Sản lượng sản xuất lúa của Campuchia trong năm nay tăng kéo theo lượng xuất khẩu Urea của Việt Nam sang Campuchia trong 7 tháng đầu năm 2021 tăng 31% (27 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 3: Lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam 2020-2021



Nguồn: Agromonitor tổng hợp

Diễn biến cung cầu trong nước 8 tháng đầu năm và dự báo xu hướng

Nhu cầu sử dụng Urea tại thị trường nội địa trong 6 tháng đầu năm ước đạt khoảng 1,02 triệu tấn, tăng khoảng 13% so với cùng kỳ năm trước.

Trong Quý 1, nhu cầu Urea tương đương cùng kỳ tuy nhiên giảm nhẹ trong tháng 4 khi vụ Hè Thu năm nay nông dân ở miền Tây xuống giống trễ hơn mọi năm. Trong 4 tháng đầu năm 2021, tiêu thụ Urea cho cây trồng đạt 510 nghìn tấn, giảm 1,8% (-10 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, vẫn có những vùng trồng lúa xuống giống sớm hơn vụ Hè Thu năm trước (Cần Thơ, Long An...) nên nhu cầu Urea trong tháng 5 và đầu tháng 6/2021 dự kiến tăng mạnh. Lượng tiêu thụ Urea trong tháng 5 và 6 dự kiến đạt 190 nghìn tấn/tháng.

Về phía nguồn cung trong tháng 6, nguồn cung phục hồi khi các nhà máy sản xuất trong nước đều sản xuất ổn định (không có lịch bảo dưỡng), đồng thời nhập khẩu cũng sôi động với các đơn hàng đã ký sẽ tiếp tục được bổ sung về cảng miền Nam. Trong khi đó, tiêu thụ Urea vẫn duy trì ở mức cao do nhu cầu chăm bón cho lúa, cây công nghiệp, cây ăn trái tại các khu vực. Tồn kho Urea cuối tháng 6 dự kiến sẽ tăng nhẹ so với cuối tháng trước, tuy nhiên vẫn ở mức thấp do đó vẫn là yếu tố giữ giá ở mức cao. Dự kiến tồn kho cuối tháng 6 tăng nhẹ lên mức 111 nghìn tấn.

Nhu cầu tiêu thụ trong tháng 8 sụt giảm mạnh do đã qua thời gian cao điểm mùa vụ và nhu cầu nguyên liệu của các nhà máy sản xuất NPK cũng sụt giảm do một số nhà máy tại khu vực miền Nam giảm công suất. Tồn kho Urea cuối tháng 8 tăng cao lên mức 238 nghìn tấn – mức tồn kho cao nhất kể từ đầu năm 2021. Tồn kho tăng trong khi xu hướng giá Urea thế giới đầu tháng 8 có dấu hiệu giảm tại nhiều thị trường sẽ gây sức ép nên giá trong nước.

Diễn biến giá Urea

Trong Quý 1, tồn kho Urea vẫn ở mức cao do nhu cầu giảm cả trong nước và xuất khẩu tuy nhiên vẫn thấp hơn 51% so với cùng thời điểm năm trước. Giá giao dịch Urea cuối tháng 2 đã đạt mức cao nhất kể từ cuối năm 2018 đến nay và đầu tháng 3 vẫn duy trì ở mức cao khi nhu cầu Urea tăng cao trong thời gian chăm bón lúa Đông Xuân (Miền Bắc) và một số khu vực Miền Nam xuống giống sớm vụ Hè Thu.

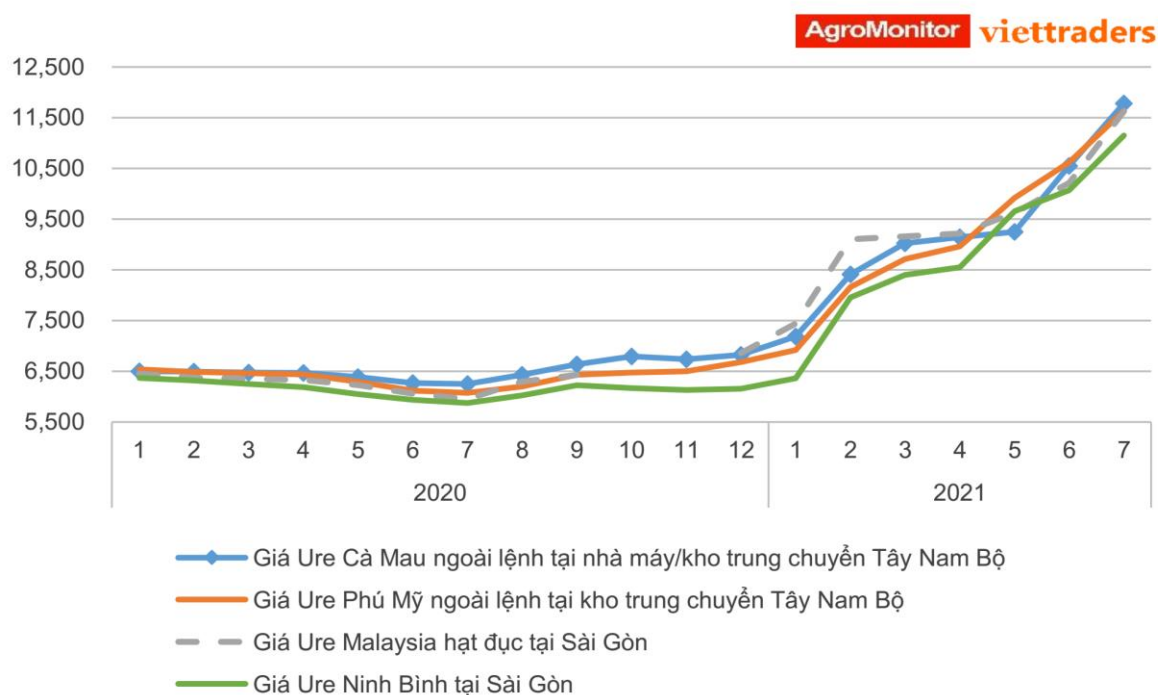
Sang Quý 2, giá duy trì ở mức ổn định trong đầu tháng 4. Tuy nhiên, nguồn cung sụt giảm khi Nhà máy ĐPM và Đạm Hà Bắc tiến hành bảo dưỡng và giá nhập khẩu tăng cao theo đà tăng của giá thế giới nên đã đẩy giá Urea thị trường nội địa tăng cao kể từ cuối tháng 4 (tăng 600-800 đồng/kg so với đầu tháng 4). Tới tháng 6/2021, nhu cầu tại ĐBSCL giảm dần do nhu cầu chăm bón cho lúa vụ Hè Thu đã xong, đồng thời nguồn hàng nhập khẩu tại khu vực miền Nam tiếp tục tăng sẽ hạn chế đà tăng giá Urea.

Tới đầu tháng 7 giá Urea giao dịch tại Việt Nam tiếp tục tăng 10-14% so với trung bình tháng 6, sau đó đi ngang và có xu hướng giảm trong các tuần cuối tháng. Đầu tháng 7, giá Urea giao dịch tại Việt Nam tiếp tục tăng và đạt mức kỷ lục so với nhiều năm trở lại đây. Nhiều nhà máy tiếp tục đồng loạt tăng giá trong bối cảnh nguồn cung nhập khẩu hạn chế và giá thế giới tăng cao. Tuy nhiên, vào nửa cuối tháng 7, dịch Covid-19 bùng phát đã làm chậm trễ và gián đoạn một số hoạt động vận chuyển và bán hàng.

Dự báo xu hướng thị trường Urea trong ngắn hạn 2021

Dự kiến nhu cầu phân bón cho cây trồng tại miền Bắc và miền Trung sẽ ở mức thấp từ đầu tháng 8 cho đến đầu vụ Đông Xuân (cuối tháng 9 và tháng 10), do đó chỉ có nhu cầu mua nguyên liệu của các nhà máy NPK và nhà máy sản xuất keo gỗ. Ngoài ra, do dịch Covid-19 bùng phát nên hoạt động vụ lúa Hè Thu đã bị ảnh hưởng đáng kể, giá lúa gạo giảm.

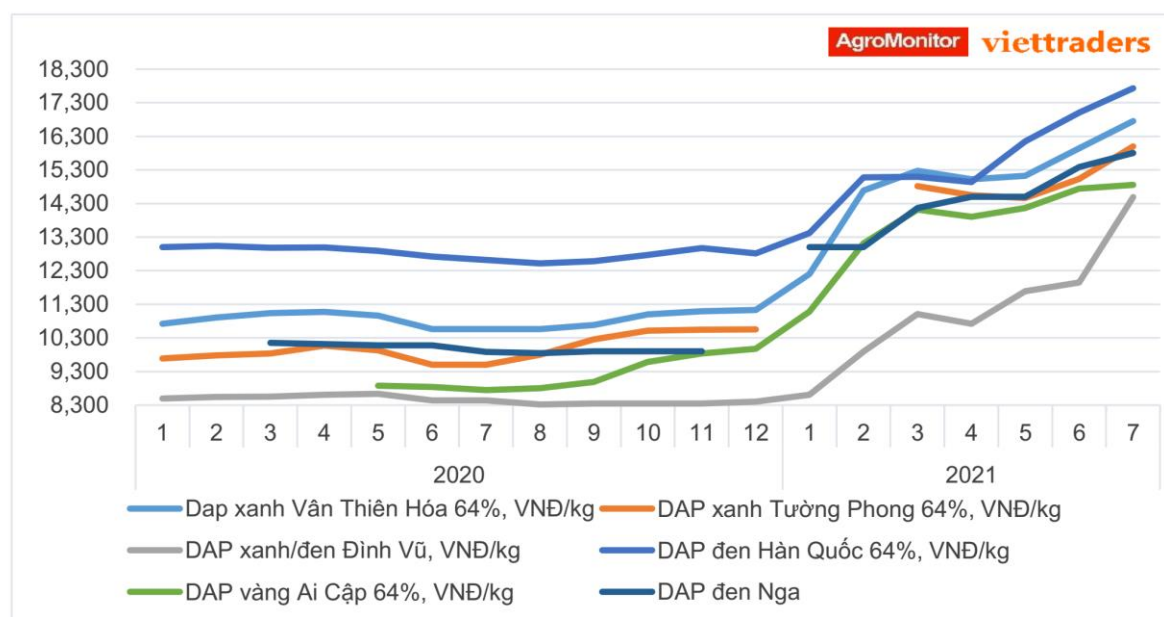
Biểu đồ 4: Diễn biến giá Urea tại chợ Trần Xuân Soạn, năm 2020-2021, đ/kg



Nguồn: AgroMonitor

Thị trường DAP Việt Nam

Biểu đồ 5: Diễn biến giá DAP giao dịch tại chợ Trần Xuân Soạn năm 2020-2021, vnd/kg



Nguồn: AgroMonitor

Thị trường DAP Việt Nam trong Quý 1 diễn biến chậm, giao dịch ít do giá chào bán đi ngang ở mức cao và nhu cầu chưa tăng mạnh. Các nhà phân phối đã ký mua hàng trước với nhà cung cấp nên vẫn nhận hàng ít tại các cảng, các đơn hàng mới chủ yếu với lượng nhỏ. Thị trường nội địa thiếu vắng nhu cầu cho cây trồng. Tuy nhiên, nhu cầu tăng trở lại trong Quý 2 khi thị trường vào vụ Hè Thu tại khu vực ĐBSCL, các nhà nhập khẩu đã tăng sản lượng nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu. Tồn kho cuối tháng 3 tăng 31 nghìn tấn so với đầu năm 2021, ước đạt 84 nghìn tấn. Về phía xuất khẩu, các nhà sản xuất tiếp tục trả các đơn hàng đã ký nên lượng xuất khẩu trong Quý 1 đạt khoảng 20-25 nghìn tấn/tháng.

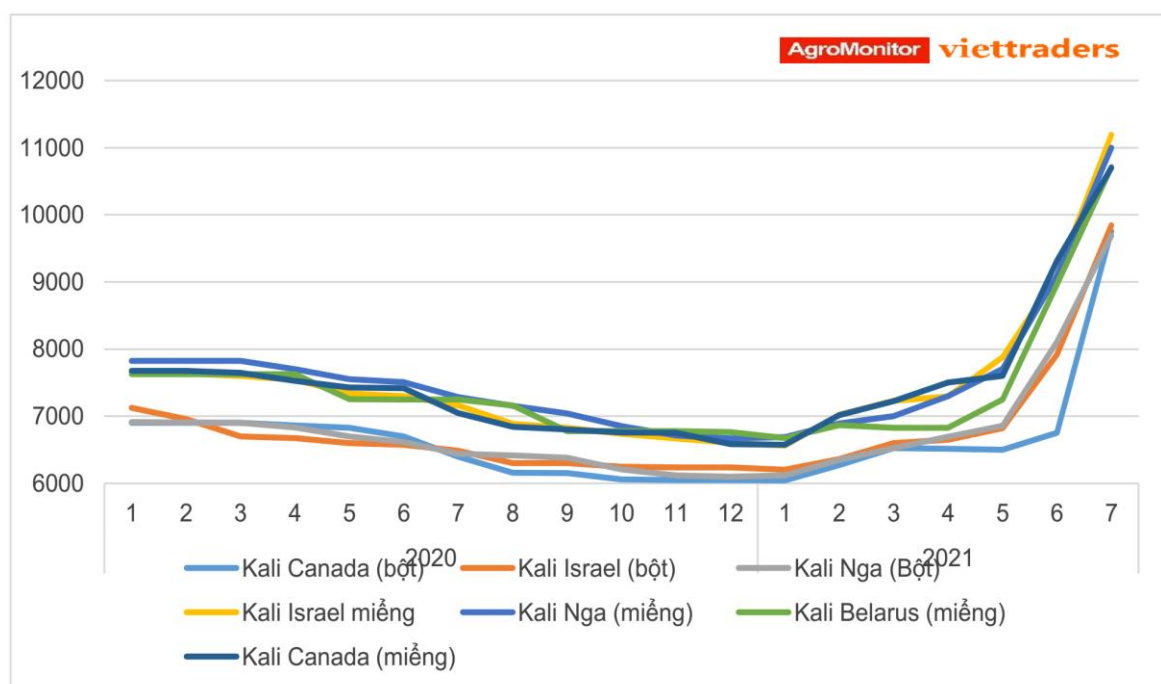
Sang Quý 2 (từ tháng 4 tới giữa tháng 5/2021), nguồn cung DAP nhập khẩu về Việt Nam vẫn duy trì ở mức thấp. Nguồn cung nhập khẩu thấp nên giá DAP tăng nhẹ tại khu vực Tp. HCM và Tây Nam Bộ, từ 14.500 – 15.500 đồng/kg.

Tới tháng 6/2021, nguồn cung DAP tiếp tục duy trì ở mức thấp trong bối cảnh hàng xuất khẩu từ Trung Quốc mỏng do các nhà máy nội địa bảo dưỡng hoặc cắt giảm sản xuất trong khi sản xuất nội địa sẽ tiếp tục duy trì với mức công suất thấp hiện tại. Nguồn cung mỏng và giá nhập khẩu cao sẽ hỗ trợ giữ giá DAP cao mặc dù nhu cầu cho lúa Hè Thu ở ĐBSCL giảm dần.

Thị trường DAP tại Việt Nam trong tháng 8 tiếp tục trầm lắng do nhu cầu yếu và tồn kho tăng trong khi giá nhập khẩu vẫn giữ ở mức cao.

Thị trường Kali Việt Nam

Biểu đồ 6: Giá Kali tại Trần Xuân Soạn tháng năm 2020 - 2021 (đồng/kg)



Nguồn: AgroMonitor

Lũy kế Quý 1/2021, Việt Nam đã nhập khẩu khoảng 260 nghìn tấn Kali, tăng 5% so với Quý 1/2020.

Nguồn cung Kali nhập khẩu về Việt Nam tới tháng 3/2021 đã giảm nhưng tồn kho vẫn dồi dào do nhập khẩu tăng mạnh từ cuối năm 2020. Trong khi đó, nhu cầu nội địa thấp nên giao dịch Kali không sôi động, tuy nhiên chào giá các chủng loại Kali vẫn có xu hướng tăng nhẹ theo xu hướng giá Kali thế giới. Ước tính trong tháng 3/2021, Việt Nam đã nhập khẩu khoảng 62.487 tấn Kali các loại, giảm 32% so với tháng 2/2021 nhưng vẫn cao hơn 23% so với cùng kỳ 2020, chủ yếu là Kali Lào.

Sang Quý 2 giá Kali giao dịch tại thị trường Việt Nam đã tăng mạnh do giá nhập khẩu tăng theo xu hướng giá thế giới dù nguồn cung nhập khẩu đạt mức cao kỷ lục trong nhiều năm.

Tại Sài Gòn, chào giá Kali ở thời điểm cuối tháng 3 đã tăng khoảng 100-250 đ/kg (tăng từ 1-4%) so với cuối tháng 2/2021 và tăng 150-650 đồng/kg (từ 2-10%) so với đầu năm 2021, tuy nhiên vẫn thấp hơn 100-800 đồng/kg (từ 2-11%) so với cùng kỳ 2020. Theo đó, chào giá Kali Israel miểng tại kho ở mức 7.200-7.300 đồng/kg và Kali Phú Mỹ miểng giá 7.000 đồng/kg.

Lượng Kali tiếp tục về dồi dào trong Quý 2 nhằm đáp ứng nhu cầu thu mua làm nguyên liệu sản xuất NPK chăm bón cho cây công nghiệp trong mùa mưa ở Đông Nam Bộ & Tây Nguyên và chăm bón đợt 3 cho lúa Hè Thu ở ĐBSCL.

Tới tháng 5/2021, giá Kali giao dịch tại Sài Gòn đã tăng khoảng 100-600 đồng/kg (từ 1-8%) so với tháng 4/2021. Trong đó, tính đến cuối tháng 5/2021, giá Kali hầu hết đã tăng trở lại mức cao nhất từ đầu năm 2020. Cụ thể, giá chào Kali Israel miểng/bột tại Sài Gòn ở mức 7.850-8.000 đồng/kg và 6.800-6.900 đồng/kg; Kali Phú Mỹ miểng/bột giá 7.900 đồng/kg và 6.900-6.950 đồng/kg; Kali Belarus miểng giá 7.900-8.000 đồng/kg. Thậm chí, tàu Kali Israel của Vinacam cập cảng Sài Gòn ngày 31/5 còn chào mức giá tăng mạnh từ 8.400-8.500 đồng/kg (giao tại cảng).

Trong tháng 7 giá Kali tăng mạnh so với tháng 6, tuy nhiên giao dịch trầm lắng. Theo đó, giá trung bình tháng 7 với Kali Israel/Nga miểng tại Sài Gòn ở mức 11.100-11.200 đồng/kg, Kali Israel/Nga bột tại Sài Gòn ở mức 9.800-9.850 đồng/kg. Sang tháng 8 giá bắt đầu quay đầu giảm nhẹ, các nhà phân phối đa phần ngưng chào bán Kali, trong khi các đại lý không có nhu cầu mua hàng do lượng tồn kho đủ dùng cho vụ tới nên hạn chế nhập hàng.

Thị trường phân bón quốc tế:

Thị trường Urea thế giới

Thị trường Urea thế giới trong các tháng đầu năm 2021 liên tục tăng, ước tính tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm 2020. Giá khí tăng và một số nhà máy Urea lớn như QAFCO và SAFCO dừng bảo dưỡng là nguyên nhân chính dẫn đến việc giá Urea tăng, bên cạnh đó là nhu cầu phân bón và giá các loại nông sản đều tăng cao trong thời gian qua.

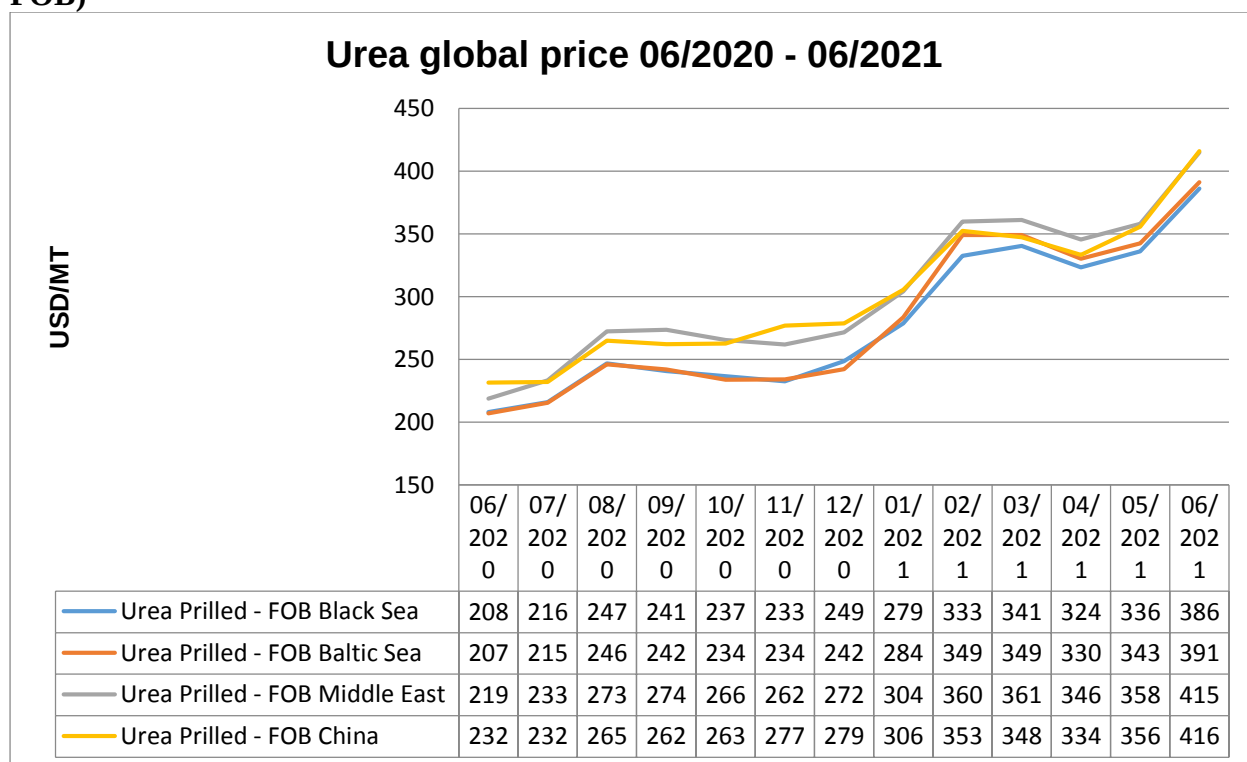
Từ tháng 1/2021, giá Urea tại thị trường Ai Cập bắt đầu tăng lên mức 327 USD/tấn so với 280 USD/tấn của tháng 12/2020. Thời tiết lạnh tại Trung Quốc làm nguồn cung khí cho sản xuất Urea bị cắt giảm để ưu tiên cho sưởi ấm. Tình trạng tương tự cũng diễn ra tại thị trường Mỹ

khiến giá khí tăng và đẩy chi phí sản xuất Urea tăng cao. Trong khi đó, nhu cầu phân bón tăng tại Trung Quốc và các thị trường lớn tiếp tục đẩy giá Urea lên đỉnh cao mới trong các tháng tiếp theo. Gói thầu của Ấn Độ góp phần đưa mức giá Urea Nga tháng 3/2021 lên 350 USD/tấn Fob, tăng 70 USD/tấn trong vòng 3 tháng đầu năm. Thị trường Urea tháng 4 khá trầm lắng khi các nhà nhập khẩu do dự, giá điều chỉnh giảm nhẹ ở một số thị trường. Tuy nhiên trái ngược với dự báo giảm giá, giá Urea trong tháng 5-6 tiếp tục tăng khi nhu cầu tăng cao, đặc biệt là tại Mỹ, Châu Âu và Ấn Độ. Trong khi đó, giá nguyên liệu sản xuất và giá cước vận chuyển tăng cao cũng là yếu tố hỗ trợ xu thế giá Urea đi lên.

Giá Urea trong tháng 6 đã vượt mức 400 USD/tấn Fob Trung Quốc và Trung Đông, đỉnh điểm đạt hơn 480 USD/tấn Fob vào cuối tháng 7. Tuy nhiên chu kỳ tăng giá đã chững lại. Trong tháng 8, giá Urea giảm nhẹ về mức 405-450 USD/tấn, do hầu hết các thị trường đã hết vụ chăm bón, nhu cầu mua phân bón, dịch Covid diễn biến phức tạp tại khu vực Đông Nam Á cũng ảnh hưởng lớn đến sức mua của các nước khu vực.

Thị trường Urea nội địa Trung Quốc 6 tháng đầu năm được hỗ trợ bởi nhu cầu cho sản xuất NPK và kế hoạch cắt giảm công suất một số nhà máy Urea nhằm bảo vệ môi trường. Giá Ammonia tăng cũng góp phần làm giảm công suất Urea để tăng sản lượng Ammonia để tăng lợi nhuận. Giá Urea Trung Quốc đã tăng lên trên 410 USD/tấn Fob trong tháng 6 và kỉ lục đạt 475 USD/tấn vào cuối tháng 7 trước khi quay đầu giảm nhẹ trong tháng 8 theo xu hướng giá thế giới do vào thấp điểm mùa vụ. Các bản tin phân bón thế giới đều dự báo giá Urea Quý 4/2021 sẽ tăng trước khi điều chỉnh giảm vào Quý 1/2022 khi nguồn cung được bổ sung nhờ các nhà máy mới đi vào hoạt động. Ước tính sản lượng Urea của các dự án mới đi vào hoạt động trong năm 2022-2023 đạt khoảng 5.7 triệu tấn/năm.

Biểu đồ 7: Giá Urea bình quân tại một số khu vực các tháng đầu năm 2021 (USD/tấn FOB)



Nguồn: CRU

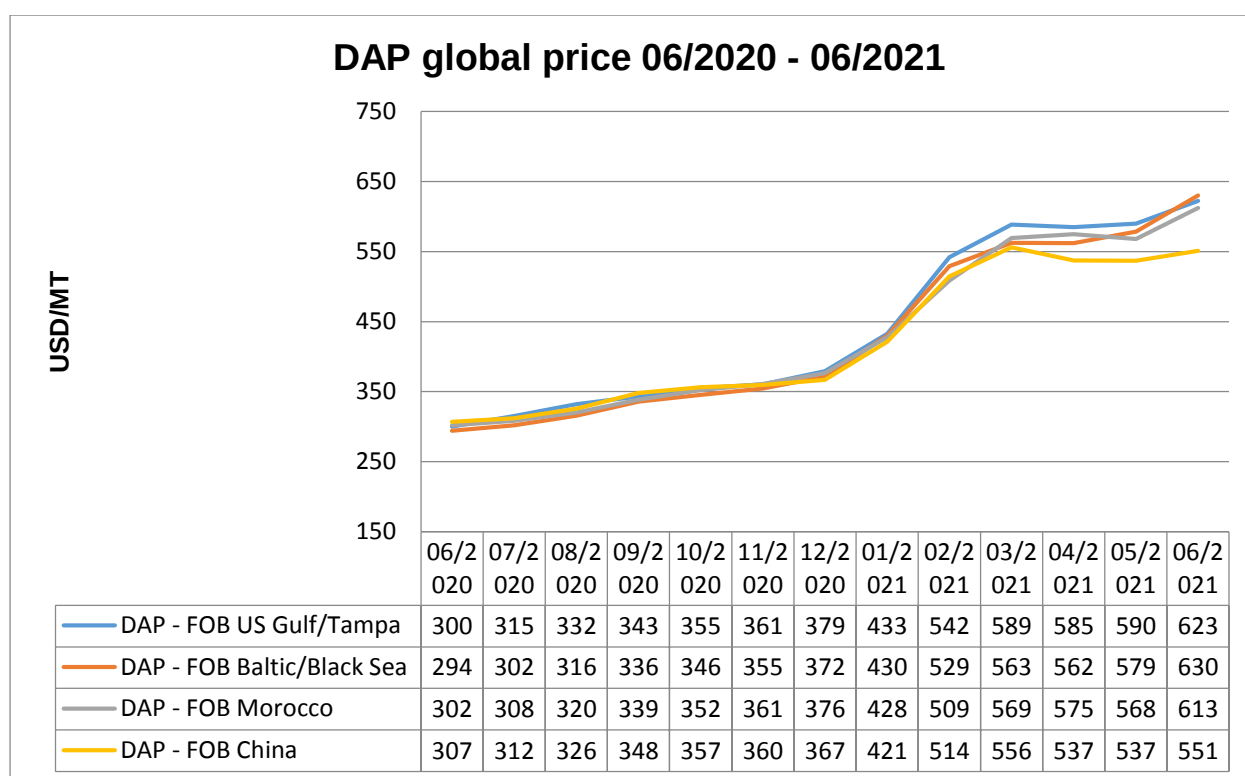
Thị trường DAP thế giới

Giá DAP thế giới đã tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2021 nhờ hỗ trợ từ giá nguyên liệu sản xuất, cước vận chuyển tăng cao, nhu cầu tăng tại một số thị trường nhập khẩu và nguồn cung hạn chế. Mức giá bình quân tháng 5-6/2021 cao hơn tới 80% so với cùng kỳ năm 2020. Tại Ấn Độ, tồn kho DAP duy trì ở mức thấp chỉ hơn 2 triệu tấn, trong khi đó một số nhà máy DAP của Ấn Độ đã hoạt động với công suất giảm do thiếu nguyên liệu, bảo dưỡng hoặc các vấn đề kỹ thuật và dịch Covid-19. Ấn Độ dự kiến tăng 10% nhu cầu phân bón trong năm nay, riêng nhu cầu DAP cho vụ Kharif sắp tới ước đạt 6,51 triệu tấn so với 5,16 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Ấn Độ đã phải chấp nhận mức giá lên tới hơn 570 USD/tấn cfr vào cuối tháng 5 – đầu tháng 6. Tương tự, Bangladesh sau nhiều lần trì hoãn việc mở thầu từ cuối tháng 3, cũng đã mở thầu mua 700 ngàn tấn DAP vào cuối tháng 5, góp phần hỗ trợ giá DAP tiếp tục tăng. Trong tháng 8 Ấn Độ và Pakistan đã phải mua vào ở mức 648-660 USD/tấn cfr và nhu cầu mua còn tăng trong các tuần tới để đáp ứng đủ nhu cầu nội địa.

Thị trường DAP nội địa Trung Quốc trong tháng 5-6 tương đối ổn định, các nhà máy sản xuất hoạt động khoảng 60% công suất. Giá nguyên liệu vẫn giữ xu hướng đi lên tiếp tục hỗ trợ giữ chào giá ở mức cao. Nhu cầu nội địa yếu do hết vụ Xuân và vụ Hè không sử dụng nhiều DAP, tuy nhiên nhu cầu tăng trở lại vào tháng 7 khi vào vụ lúa mỳ mùa thu. Nguồn cung hạn hẹp nên Trung Quốc hạn chế xuất khẩu mặc dù nhu cầu xuất khẩu tăng. Giá xuất khẩu gần nhất trong tháng 8 ổn định ở mức 620-625 USD/tấn fob.

Mặc dù giá DAP thế giới liên tục tăng từ đầu năm nay nhưng thị trường vẫn được hỗ trợ bởi nhu cầu DAP cao nên dự báo xu hướng giá DAP thế giới thời gian tới vẫn là tăng.

Biểu đồ 8: Giá DAP bình quân tại một số khu vực các tháng đầu năm 2021 (USD/tấn FOB)



Nguồn: CRU

Thị trường Kali thế giới

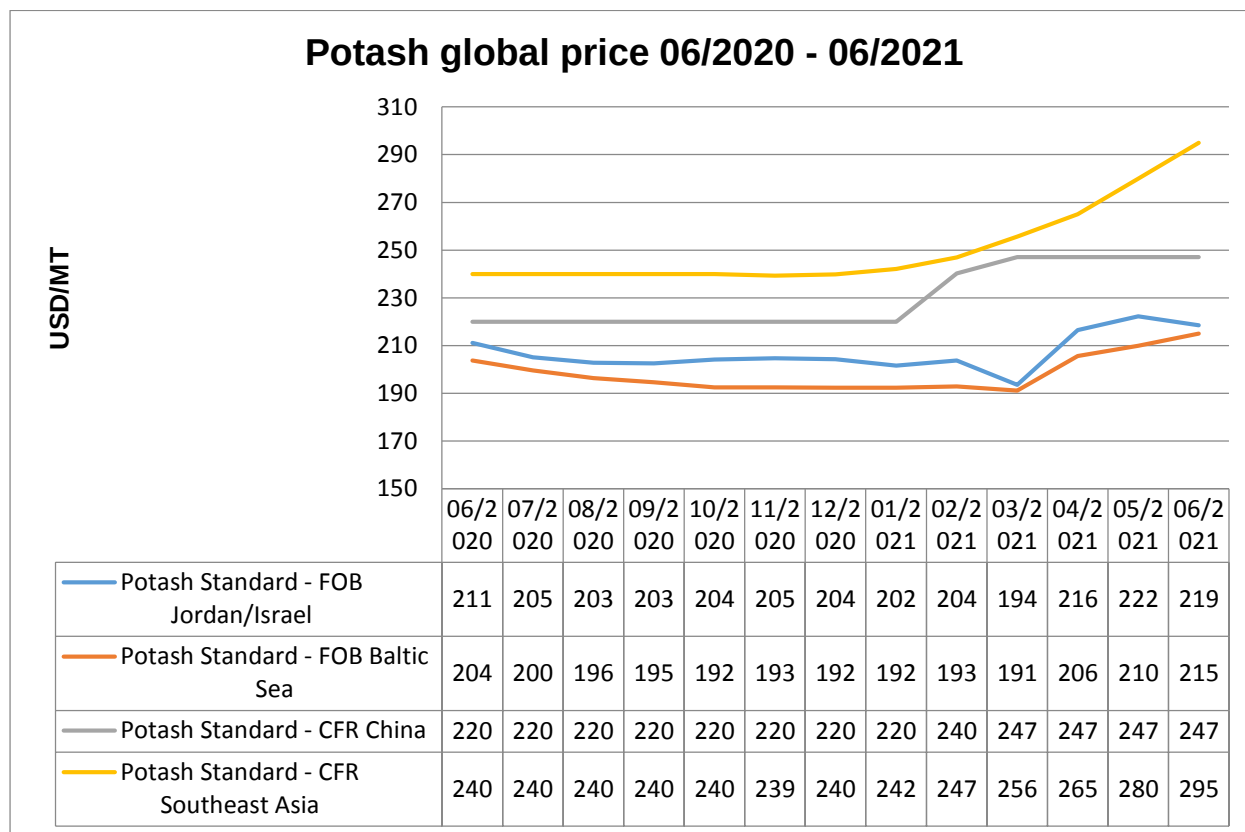
Giá Kali thế giới trong 6 tháng đầu năm tiếp tục giữ xu hướng tăng từ Quý 4/2020, đặc biệt giá Kali miềng tại Mỹ và Brazil hiện đã đạt mức cao kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây.

Giá Kali giữ xu hướng tăng liên tục nhờ giá cây trồng cao hơn và nhu cầu Kali tăng trong khi nguồn cung giao ngay hạn chế. Giá Kali miềng giao ngay tại Brazil đã tăng mạnh từ mức 250 USD/tấn CFR đầu năm 2021 lên tới 400 USD/tấn CFR vào cuối tháng 5, đầu tháng 6. Tại Ấn Độ, từ đầu năm đến nay, tồn kho Kali nội địa đã giảm dần xuống mức thấp kể từ cuối tháng 3/2020. Mặc dù các nhà nhập khẩu đã mở một số phiên thầu lớn mua Kali trong tháng 5/2021 tuy nhiên hầu như không nhận được nhiều chào bán trong bối cảnh nguồn cung hạn chế, cước vận chuyển cao và tác động của dịch Covid-19.

Giá Kali thế giới tháng 8 đã vượt mức 600 USD/tấn Fob tại một số thị trường lớn. Mặc dù nhu cầu mùa vụ giảm làm giảm áp lực cho giá Kali, tuy nhiên bù lại cước vận chuyển tăng cao và nguồn cung tiếp tục hạn hẹp khiến các dự báo cho rằng giá kali vẫn sẽ tăng trong thời gian tới. Đặc biệt, thị trường Đông Nam Á vẫn không thể chấp nhận mức giá cao như thị trường Brazil nên sẽ càng khó tiếp cận được nguồn cung.

Tại thị trường Trung Quốc nội địa, tồn kho Kali duy trì ở mức thấp trong khi giá nhập khẩu cao tiếp tục kéo giá bán Kali trong nước tăng mạnh. Các nhà cung cấp quốc tế ưu tiên xuất khẩu cho các thị trường khác chấp nhận mức giá cao hơn Trung Quốc.

Biểu đồ 9: Giá Kali bình quân tại một số khu vực các tháng đầu năm 2021 (USD/tấn FOB)



Nguồn: CRU

III. TIN VẤN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

Tin ĐHĐCĐ thường niên 2021 và thay đổi nhân sự cấp cao

Ngày 27/4/2021, HĐQT thường niên PVFCCo đã thông qua nội dung thay đổi nhân sự HĐQT. Theo đó, Ông Hoàng Trọng Dũng đã được PVN giới thiệu, cổ đông thông qua và HĐQT bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 thay ông Nguyễn Tiến Vinh, được điều động sang vị trí công tác khác.

Ông Louis T. Nguyễn tiếp tục được giới thiệu là TV HĐQT độc lập và ĐHĐCĐ thông qua nhiệm kỳ tiếp theo 2021-2025. Ông Tạ Quang Huy, TV HĐQT độc lập được miễn nhiệm để đảm nhiệm chức vụ Phó TGD phụ trách về an toàn, sức khỏe và môi trường. Ông Huỳnh Kim Nhân tiếp tục được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ tiếp theo 2021-2025.

Với cơ cấu hiện tại, HĐQT PVFCCo gồm có 5 thành viên, trong đó bao gồm 1 thành viên độc lập, 1 thành viên kiêm TGD, thực hiện vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông.

ĐHĐCĐ thường niên cũng thông qua đề xuất nâng mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 lên 14% mệnh giá, tương ứng 1.400 đồng/cổ phần. Trước đó, trong Q1.2021, PVFCCo đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 của năm 2020 là 700 đồng/cổ phần.

Cổ tức bằng tiền mặt đợt cuối năm 2020, bằng 7% mệnh giá, tương ứng 700 đồng/cổ phần, được chi trả vào ngày 30/7/2021.

Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ về đề xuất sửa đổi Luật thuế GTGT

Bộ tài chính (BTC) trong tháng 5/2021 đã gửi văn bản báo cáo Chính Phủ về vấn đề thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón. Theo đó, để giải quyết triệt để nội dung về thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chiến lược cải cách hệ thống thuế Bộ đề xuất Chính Phủ không trình Quốc hội ban hành Nghị Quyết riêng về thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón. Theo đó, Bộ đề xuất nội dung sửa đổi thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón từ đối tượng không chịu thuế GTGT sang đối tượng chịu thuế GTGT đã được tổng hợp trong dự thảo Luật Thuế GTGT và sẽ trình bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

Ngày 17/5/2021, VNPOLY và Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) ký kết hợp đồng nguyên tắc bao tiêu sản phẩm sợi tổng hợp PSF

Theo lãnh đạo Vinatex, trong 6 tháng đầu năm 2021, khi dịch Covid dần được kiểm soát và thị trường phục hồi, nhu cầu về sợi PSF (Polyester Staple Fiber) tăng rất cao đồng thời kỳ vọng Nhà máy sớm được vận hành ổn định nhằm gia tăng nguồn hàng cho các đối tác sản xuất sợi Việt Nam.

VNPOLY cho biết đã có giải pháp mới để nâng cao độ ổn định chất lượng sản phẩm sợi PSF cùng với việc tìm kiếm được đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định, lâu dài cho nhà máy. VNPOLY đã có kế hoạch về tài chính, nguồn lực kỹ thuật cao, mời chuyên gia uy tín, có kinh nghiệm vận hành nhà máy. Trong thời gian chuẩn bị vận hành lại nhà máy, VNPOLY phối hợp cùng Công ty CP Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem Tech) đàm phán làm tổng đại lý một

số sản phẩm sơ của các công ty Đài Loan, Trung Quốc, hỗ trợ các doanh nghiệp của Vinatex có nhu cầu mua xơ, đặt hàng, lưu kho và vận chuyển xơ đến các nhà máy của doanh nghiệp.

(Nguồn: Petrotimes)

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh PVFCCo:

Phân bón Phú Mỹ ra mắt sản phẩm mới Đạm Phú Mỹ + KeBo

Ngày 25/1/2021, sau quá trình thử nghiệm thành công, bắt đầu từ năm 2021, PVFCCo chính thức đưa vào sản xuất kinh doanh thương mại sản phẩm Đạm Phú Mỹ + KeBo.

Đạm Phú Mỹ + KeBo là sản phẩm phân đạm urê có hàm lượng đạm cao (46% N-Nitơ) và bổ sung thêm hai chất vi lượng (TE) quan trọng là Kẽm (Zn) và Bo, có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành diệp lục tố. Kẽm thúc đẩy quá trình quang hợp, hấp thu đạm, lân của cây trồng, hạn chế sâu bệnh. Trong khi đó, Bo rất cần thiết cho quá trình phân chia tế bào, hình thành, phân hóa mầm hoa và thụ phấn; tăng cường sức sống hạt phấn, tăng tỷ lệ đậu quả và giảm rụng quả. Cặp đôi Kẽm – Bo còn có vai trò quan trọng trong quá trình tổng hợp protein, lipid, làm tăng hàm lượng đường và các vitamin trong củ, quả, hạt; ngăn ngừa sự thối rữa, kéo dài thời gian bảo quản nông sản sau thu hoạch.

Tác dụng của Đạm Phú Mỹ + KeBo đã được thử nghiệm và chứng minh hiệu quả rất rõ tại một số vùng sản xuất lớn như Đắk Lắk, Đồng Nai, Tiền Giang, Đồng Tháp...

PVFCCo hợp tác với Công ty Đường Ninh Hòa cung ứng NPK Phú Mỹ cho vùng nguyên liệu mía

Từ đầu năm 2021, PVFCCo và đơn vị thành viên là PVFCCo Central đã cùng với Công ty Đường Ninh Hòa thực hiện 05 cuộc hội thảo tư vấn kỹ thuật hướng dẫn sử dụng bộ sản phẩm NPK Phú Mỹ và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân. Qua quá trình sử dụng, NPK Phú Mỹ đã minh chứng tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thâm canh cây mía ở các vùng nguyên liệu của nhà máy, bà con nông dân càng thêm tin tưởng vào các sản phẩm phân bón Phú Mỹ.

Tính đến 10/5/2021, Công ty đường Ninh Hòa đã nhận thêm 1.500 tấn NPK Phú Mỹ để cung ứng cho các vùng nguyên liệu. Trước đó, trong năm 2020, PVFCCo Central đã phối hợp cung cấp 500 tấn NPK Phú Mỹ 16-16-8+13S+TE cho Công ty đường Ninh Hòa.

Được biết, cuối năm 2020 và đầu năm 2021 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của ngành mía đường khi cây mía vừa được mùa, vừa được giá trong bối cảnh đại dịch Covid đang tác động tiêu cực đến nhiều ngành. Trong bối cảnh hiện tại, giá mía tăng có thể xem là một trọng những điểm sáng hiếm hoi, góp phần làm cho đời sống của bà con ngày càng tốt hơn.

PVFCCo ủng hộ các lực lượng phòng chống dịch Covid-19

Ngày 7/6, PVFCCo đã gửi tặng các lực lượng chức năng ở tuyến đầu chống dịch một số vật phẩm, bao gồm 1.000 chiếc mũ tai bèo và 8 thùng sữa tươi. Đây là hành động thiết thực nhằm hưởng ứng phong trào toàn dân chung tay phòng chống dịch Covid-19. Với ý thức phòng dịch nghiêm túc, việc giao nhận được tổ chức nhanh gọn tại Nhà văn hóa Thanh niên TP HCM giữa đại diện PVFCCo và Thành đoàn TP HCM – nơi tổ chức tiếp nhận hỗ trợ.

Số vật phẩm hỗ trợ tuy không lớn, nhưng thể hiện tấm lòng của CBCNV PVFCCo đối với sự nghiệp chung của cả nước, đặc biệt là đối với các lực lượng ở tuyến đầu chống dịch.

PVFCCo chung tay hỗ trợ khẩn cấp Hải Dương phòng chống dịch Covid-19

Ngày 24/02/2021, trước diễn biến phức tạp của Dịch Covid-19 tại tỉnh Hải Dương, PVFCCo đã quyết định hỗ trợ khẩn cấp 500 triệu đồng cho Tỉnh nhằm chung tay phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn tỉnh. Khoản hỗ trợ này được chuyển trực tiếp cho UBNDTTQ Tỉnh Hải Dương - đơn vị được UBND tỉnh Hải Dương giao vận động, tiếp nhận các khoản hỗ trợ.

3. Tin thị trường phân bón, hóa chất:

Doanh thu nhóm ngành phân bón của Vinachem tăng 58% trong 5 tháng đầu năm

Tập đoàn hóa chất Việt Nam (Vinachem) vừa cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021 với hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh có mức tăng cao so với cùng kỳ năm 2020. Kết quả 5 tháng đầu năm, tổng doanh thu của cả tập đoàn Vinachem ước đạt 4.663 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ. Riêng doanh thu của nhóm ngành phân bón tăng 58%.

Chính Phủ Trung Quốc ban hành chính sách trợ cấp giá phân bón cho nông dân

Chính phủ Trung Quốc vừa qua đã ban hành trợ cấp 1 lần cho nông dân để bù đắp áp lực từ việc tăng giá phân bón. Theo đó, chính phủ sẽ chuyển 20 tỷ NDT (tương đương 3,1 tỷ USD) từ ngân sách tài chính Trung ương để đối phó với chi phí nguyên liệu sản xuất tăng do giá hàng hóa tăng đột biến trong những tháng gần đây. Trợ cấp được ban hành vào thời điểm quan trọng trong vụ thu hoạch mùa hè và nhằm đảm bảo nông dân sẵn sàng sản xuất ngũ cốc. Đây là biện pháp tạm thời và có thể vẫn áp dụng thuế xuất khẩu đối với Urea, DAP/MAP nếu tình hình không giảm nhiệt. Tuy nhiên, có thể giảm nguy cơ về việc áp thuế xuất khẩu ngay lập tức.

Giá Ammonia thế giới tăng trên 200% do thiếu hụt nguồn cung

Theo số liệu thống kê của CRU và Fertecon, giá Ammonia toàn cầu đã gia tăng mạnh mẽ do nguồn cung thắt chặt và nhu cầu từ các hộ tiêu thụ lớn tiếp tục tăng lên trong những tháng đầu năm 2021.

Khu vực	Điều kiện giao hàng	12/2020	10/6/2021	% thay đổi
Biển Đen	FOB (\$/mt)	223	525	235%
Trung Đông	FOB (\$/mt)	245	610	249%
Tampa, Hoa Kỳ	CFR (\$/mt)	270	535	198%
Hàn Quốc	CFR (\$/mt)	290	620	214%
Đông Nam Á	FOB (\$/mt)	265	600	226%

Theo CRU ammonia

Tháng 12/2020, giá Ammonia tại khu vực Biển Đen vẫn còn giao dịch ở mức 223\$/tấn thì qua năm 2021 giá Ammonia đã tăng không ngừng nghỉ. Tình trạng tương tự cũng đã xảy ra với hầu hết các khu vực thị trường lớn về Ammonia. Tại Đông Nam Á, đến nay mức giá giao dịch mới cũng đã vượt 600 \$/tấn, tăng 226% so với tháng 12/2020. Mức tăng này được ghi nhận là cao

nhất kể từ 2012 đến nay. Một số thị trường vùng Viễn Đông đã phải chấp nhận mua Ammonia với mức giá 680\$/mt CFR. Một số nhà sản xuất Ammonia lớn như ToAz, Sabic, Kaltim, Ma'aden cũng tuyên bố không còn hàng để chào bán cho đến hết tháng 7/2021.

Theo các chuyên gia phân tích, nhu cầu cao từ các nhà máy phân bón DAP và hóa chất (caprolactam, acrylonitrile...) tại nhiều quốc gia đã đẩy giá Ammonia leo thang, các nhà sản xuất không còn cách nào khác là phải chấp nhận mức giá mới để có nguyên liệu cho sản xuất.

Thời điểm nhu cầu gia tăng đột biến thì nguồn cung lại bị suy giảm với nguyên nhân chính là chi phí sản xuất tăng và nhiều nhà máy bước vào đợt bảo dưỡng định kỳ tại Indonesia, Saudi Arab, Nga, Malaysia. Ngoài ra, do đợt tăng mạnh của giá urea và DAP trong những tháng gần đây đã hỗ trợ mạnh mẽ cho sự tăng giá Ammonia.

EU đã áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với xuất khẩu MOP từ Belarus

Ngày 24/6 sau phiên họp hội đồng, EU đã áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với xuất khẩu MOP từ Belarus, điều này không chỉ ảnh hưởng đến Kali mà còn ảnh hưởng đến các sản phẩm khác như UAN. Các biện pháp trừng phạt đối với MOP sẽ ám chỉ rằng không quốc gia nào trong 27 quốc gia thuộc EU có thể giao dịch MOP với Belarus.

Belarus Potash (BPC) là nhà xuất khẩu MOP lớn vào EU đã cảnh báo các biện pháp trừng phạt tiềm năng của EU đối với xuất khẩu phân bón Kali (MOP) có thể tác động trên diện rộng đối với an ninh lương thực toàn cầu. Belarus là một trong những quốc gia sản xuất MOP lớn nhất thế giới, chỉ đứng sau Canada; sản xuất khoảng 12 triệu tấn/năm phân bón giàu Kali – chiếm 20% nguồn cung toàn cầu

Với xác nhận chính thức của lệnh trừng phạt ảnh hưởng của lệnh cấm đối với thương mại MOP có thể sớm trở nên rõ ràng. Dự kiến những người tham gia thị trường dự kiến sẽ tăng giá chào bán tại các cảng ở Đông Nam Á và Mỹ Latinh trong những tuần tới, khi người mua tranh giành để đảm bảo nhu cầu của họ.

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Hoàng Trọng Dũng– Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Cự Tân –Tổng Giám đốc

Văn phòng HĐQT: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT; Ông Phạm Thành Long

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

Ban Kinh doanh: Bà Phùng Thị Tố Uyên, Bà Hồ Thị Quỳnh Châu

Ban Kế hoạch & Đầu tư: Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường: Bà Vũ Thị Thu Thủy

